

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 300/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 11/7/2008 và Nguyễn Thị Tú N, sinh ngày 04/7/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị Th không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Ngọc N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc N tự thỏa thuận không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002409 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Th được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002410 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Châu Bình;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Yến Nhi**